

Bản án số: 114/2021/HS-PT
Ngày: 23 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức;
Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/TLPT-HS, ngày 19/3/2021, đối với bị cáo Đặng Công T và 03 bị cáo khác, về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2021/HS-ST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. ĐẶNG CÔNG T; Sinh ngày 02/9/1981, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là Đào Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2020, đến ngày 02/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. PHÙNG NHẬT T1; Sinh ngày 05/4/1991, tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi cư trú: Buôn K, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Xuân T và bà Phan Thị Phước T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim P và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 35/2012/HSST ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc, đã xử phạt Phùng Nhật T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN THANH H; Sinh ngày 24/6/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và Trần Thị Kim L1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. HUỖNH VĂN T2; Sinh ngày 22/4/1982, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C và bà Châu Thị B; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Lan P và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 08 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang Đặng Công T, Hồ Công T3, Trương Quang T4, Phùng Nhật T1, Lê Văn S, Đỗ Văn Q, Nguyễn Q1, Nguyễn Thuyết M, Trần Tấn L, Nguyễn Thanh H và Võ Trường G đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được, thua bằng tiền tại kho sát trùng nằm trong Trung tâm dịch vụ Logistics A, địa chỉ xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc Công ty Cổ phần chăn nuôi V, chi nhánh tại Đắk Lắk (Sau đây gọi là Công ty chăn nuôi V) do ông Huỳnh Thanh T5 làm Giám đốc chi nhánh, thuê lại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên F, địa chỉ: xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Kho sát trùng nơi diễn ra hoạt động đánh bạc nêu trên do Huỳnh Văn T2, công nhân của Công ty chăn nuôi V được giao nhiệm vụ quản lý. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng hơn 12 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2020, Đặng Công T đến Trung tâm dịch vụ Logistics A để làm thủ tục mua heo của Công ty chăn nuôi V. Trong khi chờ đến lượt vào kho bắt heo, T đi vào gian phòng phía trong (Gian bếp) của kho sát trùng thì thấy có một nhóm khoảng 05 đến 06 người (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền, thì T cũng tham gia chơi, khi T chơi thì một thanh niên khoảng 30 tuổi đang xóc cái, những người chơi đặt cược vào sáu mặt có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Quá trình đánh bạc, người thanh niên xóc cái hết tiền không chơi nữa, do không có ai xóc cái, mọi người nói T xóc cái để mọi người đặt cược, T đồng ý. Sau

đó, Hồ Công T3, Trương Quang T4, Phùng Nhật T1, Lê Văn S, Đỗ Văn Q, Nguyễn Q1, Nguyễn Thuyết M, Trần Tấn L, Nguyễn Thanh H và Võ Trường G lần lượt đến kho sát trùng và tham gia đánh bạc cùng với T. Trong lúc đánh bạc thì có một số đối tượng khác (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ra vào thường xuyên, tham gia đặt cược, có người thắng, người thua và đã ra về trước. Đồng thời, Huỳnh Văn T2 thường xuyên ra vào kho sát trùng để bán nước uống, thuốc lá cho những người chơi đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 133.400.000 đồng và các vật dụng phục vụ đánh bạc gồm: 01 đĩa tròn, 01 tô đều làm bằng kim loại; 03 cục xúc xắc có 06 mặt in hình quả bầu, con cua, con nai, con tôm, con cá, con gà; 01 chiếu nhựa nhiều màu, kích thước 1,4m x 02m; 01 tấm giấy màu trắng, kích thước 40cm x 60cm, có in hình quả bầu, con cua, con nai, con tôm, con cá, con gà; 01 tấm bìa thùng Carton màu xám, kích thước 50cm x 80cm. Tạm giữ trên người các con bạc tổng số tiền 24.300.000 đồng gồm: của Đặng Công T 3.700.000 đồng và 01 xe Ô tô Hon da CiVic biển số 47A-294.xx; Đỗ Văn Q 200.000 đồng; của Nguyễn Q1 12.450.000 đồng và 01 xe Mô tô Honda Airblade biển số 47H1-178.xx; của Hồ Công T3 2.000.000 đồng; của Trần Tấn L 1.050.000 đồng; của Trương Quang T4 3.100.000 đồng; của Lê Văn S 500.000 đồng; của Nguyễn Thanh H 400.000 đồng; của Nguyễn Thuyết M 5.850.000 đồng. Ngoài ra tạm giữ của các anh Nguyễn Thành N, Lê Quốc S1, Nguyễn Huy H1, Đỗ Văn L1 có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc, tổng số tiền 40.400.000 đồng;

Hình thức và cách chơi xúc bầu của như sau: Những người tham gia chơi đánh bạc sẽ có một người đứng ra nhận xúc cái, người này sẽ xúc cho 03 cục xúc xắc (Mỗi cục xúc xắc đều có đặc điểm giống nhau, có hình khối lập phương, kích thước cạnh (2,5 x 2,5 x 2,5)cm, mỗi mặt xúc xắc có một biểu tượng hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai) được đặt trên một cái đĩa, đẩy bằng một cái tô, để xúc xắc chuyển động ra các kết quả ngẫu nhiên, rồi các con bạc sẽ đặt tiền để đánh bạc trên bàn cược (Là 01 tờ có hình chữ nhật kích thước (40 x 60)cm, trên bề mặt có in 06 ô biểu tượng hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai). Căn cứ vào mặt hướng lên trên của xúc sắc và việc đặt tiền trên bàn cược để tính kết quả thắng, thua. Khi đặt tiền ở ô biểu tượng trên bàn cược không giống với kết quả hiển thị ở mặt trên của 03 cục xúc xắc thì người đặt thua hết số tiền đã đặt cược cho người xúc cái. Khi đặt tiền ở ô biểu tượng trên bàn cược giống với kết quả hiển thị ở mặt trên của 03 cục xúc xắc thì người đặt cược sẽ thắng của người xúc cái tương ứng với số tiền đã đặt cược theo tỷ lệ 1 thắng 1, 1 thắng 2 và 1 thắng 3 (Ví dụ: Khi đặt cược 50.000 đồng ô biểu tượng hình “Bầu”, mà kết quả mặt trên của xúc xắc có 01 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược sẽ thắng được 50.000 đồng; kết quả mặt trên của xúc xắc có 02 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược sẽ thắng được 100.000 đồng và kết quả mặt trên của xúc xắc có 03 biểu tượng hình “bầu”, thì người đặt cược thắng được 150.000 đồng).

Qua quá điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 67.700.000 đồng; trong đó bị cáo Đặng Công T mang theo

4.750.000 đồng, bị cáo Phùng Nhật T1 có 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh H có 450.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc. Đối với bị cáo Huỳnh Văn T2, là của Công ty chăn nuôi V được giao nhiệm vụ quản lý kho sát trùng; vào ngày 27/5/2020, một số người là khách hàng đến mua heo và làm thủ tục sát trùng và số người này đánh bạc tại kho sát trùng, bị cáo T2 có mặt tại kho và biết việc này nhưng không ngăn cản mà cho họ đánh bạc, để bán nước uống, thuốc lá cho những người tham gia đánh bạc và bị cáo thu lợi được 50.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2021/HS-ST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1 và Nguyễn Thanh H phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Huỳnh Văn T2 phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Công T 03 (Ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27/5/2020 đến ngày 02/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Nhật T1 03 (Ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (Ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 01 (Một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, gồm: Nguyễn Thuyết M, Trương Quang T4, Nguyễn Q1, Trần Tấn L, Hồ Công T3, Lê Văn S, Võ Trường G và Đỗ Văn Q; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 18/02/2021, các bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1 và Nguyễn Thanh H phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; xét xử bị

cáo Huỳnh Văn T2 phạm tội “Gá bạc” điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đặng Công T là 03 năm 03 tháng tù và bị cáo Phùng Nhật T1 03 năm 03 tháng tù, là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, số tiền dùng để đánh bạc ít, bị cáo chỉ có 450.000 đồng để đánh bạc và chỉ mới đánh 01 ván với số tiền 50.000 đồng; bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu và phạm tội lần đầu nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H. Đối với bị cáo Huỳnh Văn T2, đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán nước, thuốc cho các bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Phùng Nhật T1 là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đối với các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo này đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phùng Nhật T1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Nhật T1 03 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Công T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại kho sát trùng của Công ty chăn nuôi V nằm trong Trung tâm dịch vụ Logistics A, do Huỳnh Văn T2 quản lý, T2 đã cho các bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1 và Nguyễn Thanh H cùng các đối tượng gồm Hồ Công T3, Trương Quang T4, Lê Văn S, Đỗ Văn Q, Nguyễn Q1, Nguyễn Thuyết M, Trần Tấn L và Võ Trường G đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu cua thắng, thua bằng tiền, để T2 bán nước, thuốc lá nhằm thu lợi bất chính, thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng trong vụ án sử dụng để đánh bạc là 67.700.000 đồng; bị cáo Huỳnh Văn T2 thu lợi bất chính được 50.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Công T, Phùng Nhật T1 và Nguyễn Thanh H về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Huỳnh Văn T2 phạm tội “*Gá bạc*” điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Phùng Nhật T1: Về mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ tham gia của bị cáo trong vụ án, bởi vì: Số tiền bị cáo mang theo và sử dụng đánh bạc ít (chỉ có 1.000.000 đồng), tính chất thắng thua không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2.2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2: Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đặng Công T là 03 năm 03 tháng tù; đối với bị cáo Nguyễn Thanh H 03 năm tù và đối với bị cáo Huỳnh Văn T2 01 năm 09 tháng tù, là có phần nghiêm khắc so với tính chất, vai trò và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Bởi lẽ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 đều đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm các

bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm; bị cáo T hiện nay bị bệnh viêm gan mạn tính, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với bị cáo H chỉ sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc và chỉ mới đánh 01 ván với số tiền 50.000 đồng thì bị bắt, nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và tham gia với vai trò hạn chế, thứ yếu, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, là phù hợp; qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện năm 2017, Nguyễn Thanh H bị Phòng cảnh sát hình sự (PC02), Công an tỉnh Đắk Lắk bắt giữ về hành vi đánh bạc, tuy nhiên qua điều tra, xác minh của Cơ quan điều tra và tài liệu trong hồ sơ đã xác định bị cáo chỉ có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng chưa tham gia đánh bạc, nên chưa cấu thành tội phạm và cho đến nay chưa bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức xử lý nào về hành vi này. Vì vậy, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo H có nhân thân xấu là chưa đủ căn cứ và không đúng. Đối với bị cáo T2, khi bị bắt đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng, theo bị cáo xác định là tiền thu lợi bất chính từ việc bán nước, thuốc cho các bị cáo khác, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót. Do đó, cần xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T, Hòa và Tuấn là phù hợp. Xét thấy, các bị cáo T, H và T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; mặt khác, các bị cáo đều nhất thời phạm tội trong khi chờ đợi đến lượt vào kho để bắt heo thịt; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phùng Nhật T1, Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Phùng Nhật T1; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HS-ST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Nhật T1, Đặng Công T và Nguyễn Thanh H phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Huỳnh Văn T2 phạm tội “Gá bạc”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nhật T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020.

[2.2] Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.3] Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.4] Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T2 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Công T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Huỳnh Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Nhật T1, Đặng Công T, Nguyễn Thanh H và Huỳnh Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã C, huyện C; UBND xã E, huyện E;
- UBND phường K, Tp.B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình